

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HD SCIENCE AND TECHNOLOGY EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HD TECH EQUIPMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108604046

3. Ngày thành lập: 29/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43, ngõ 5 Ao Cầu Vòng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info.hdtechco@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
8.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
16.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
17.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731

18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Tái chế phế liệu	3830
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
23.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ Dược phẩm)	4649
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Sản xuất vũ khí và đạn dược	2520
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
45.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
46.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
47.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Thu gom rác thải độc hại	3812
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU HÒA	Số 43, ngõ 5 Ao Cầu Vòng, Xóm 6, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	030083000106	
2	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Tổ 6, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	013545901	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030083000106

Ngày cấp: 18/06/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 43, ngõ 5 Ao Cầu Vòng, Xóm 6, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 43, ngõ 5 Ao Cầu Vòng, Xóm 6, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 23/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013545901

Ngày cấp: 09/06/2012

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 6, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 6, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội